



IMPROVING THE MANAGEMENT OF STATE BUDGET FUND AND IDENTIFYING RISKS IN USING THE STATE BUDGET OF HO CHI MINH CITY

Le Thi Thu Hang^{1*}, Pham Quang Hung¹, Tran Thi Thang¹, Hoang Thi Xuan Huong¹,
Tran Thi Thanh Hoa¹, Dinh Nu Dieu Hoai¹

¹Region II State Treasury, Vietnam

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<p>DOI: 10.52932/jfmr.v17i2.969</p> <p><i>Received:</i> June 03, 2025</p> <p><i>Accepted:</i> September 04, 2025</p> <p><i>Published:</i> April 25, 2026</p> <p>Keywords: State budget, Risk, State budget fund management</p> <p>JEL Codes: H61, H72, H76</p>	<p>In the context of rapid socio-economic development and the growing demand for improved public spending efficiency, enhancing the management of the State Budget Fund (SBF) has become essential to ensure transparency, effectiveness, and sustainability in the use of public financial resources. The objective of this study is to assess the current status of coordination of state budget collection and management of regular state budget expenditures in Ho Chi Minh City (HCMC), and to identify some risks in the use of the HCMC state budget. Through calculation and analysis of state budget revenue and expenditure data in HCMC from 2019 to 2023; surveying 510 samples of state budget revenue and expenditure in the area and 40 samples of in-depth interviews with experts; the results show factors affecting state budget revenue and expenditure in the area. From this, the research team expects to propose practical solutions and recommendations to improve the effectiveness of management and use of the State budget fund such as: strengthening decentralization and delegation of authority associated with reporting on the results of State budget collection; expanding and diversifying revenue sources in a sustainable direction; improving the effectiveness of coordination between agencies in revenue management; enhancing the application of information technology in budget collection; perfecting the work of preparing, examining, allocating, implementing and settling regular expenditure estimates of the State budget; promoting the role of checking and inspecting the management of regular expenditures of the State budget; enhancing the responsibility of the Head of the budget-using unit in financial management at the unit.</p>

*Corresponding author:

Email: thuhanglt.2310@gmail.com



HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ QUỸ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ NHẬN DIỆN RỦI RO TRONG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Lê Thị Thu Hằng^{1*}, Phạm Quang Hùng¹, Trần Thị Thắng¹, Hoàng Thị Xuân Hương¹,
Trần Thị Thanh Hòa¹, Đinh Nữ Diệu Hoài¹**

¹Kho bạc Nhà nước Khu vực II

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>DOI: 10.52932/jfmr.v17i2.969</p> <p><i>Ngày nhận bài:</i> 03/06/2025</p> <p><i>Ngày chấp nhận:</i> 04/09/2025</p> <p><i>Ngày đăng:</i> 25/04/2026</p> <p>Từ khóa: Ngân sách nhà nước, Rủi ro, Quản lý quỹ ngân sách nhà nước</p> <p>Mã JEL: H61, H72, H76</p>	<p>Trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội nhanh chóng và yêu cầu nâng cao hiệu quả chi tiêu công, việc hoàn thiện công tác quản lý quỹ ngân sách nhà nước (NSNN) trở nên cấp thiết nhằm đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và bền vững trong sử dụng nguồn lực tài chính công. Mục tiêu của nghiên cứu này là đánh giá thực trạng công tác phối hợp thu NSNN và công tác quản lý chi thường xuyên NSNN trên địa bàn TP HCM, đưa ra một số nhận diện rủi ro trong sử dụng NSNN TP HCM. Thông qua tính toán, phân tích số liệu thu, chi NSNN trên địa bàn TP HCM giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2023; khảo sát thực tế 510 mẫu về công tác thu, chi NSNN trên địa bàn và 40 mẫu phỏng vấn chuyên sâu các chuyên gia; kết quả cho ra các yếu tố tác động đến công tác thu, chi NSNN trên địa bàn. Từ đó, nhóm nghiên cứu với kỳ vọng đưa ra các giải pháp, khuyến nghị thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng quỹ NSNN như: tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với báo cáo kết quả thực hiện công tác thu NSNN; mở rộng và đa dạng hóa nguồn thu theo định hướng bền vững; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý thu; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu ngân sách; hoàn thiện công tác lập, thẩm tra, phân bổ, chấp hành, quyết toán dự toán chi thường xuyên NSNN; phát huy vai trò kiểm tra, thanh tra công tác quản lý chi thường xuyên NSNN; nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trong công tác quản lý tài chính tại đơn vị.</p>

1. Giới thiệu

Hiện nay, kinh tế - xã hội Việt Nam ngày càng phát triển, nhu cầu sử dụng hiệu quả

nguồn lực tài chính công, đặc biệt là quỹ ngân sách nhà nước, đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo nền kinh tế tăng trưởng bền vững, ổn định kinh tế vĩ mô và nâng cao đời sống an sinh, xã hội. TP HCM là một trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước và là địa phương có quy mô thu, chi ngân sách chiếm tỷ trọng cao hàng

*Tác giả liên hệ:

Email: thuhanglt.2310@gmail.com

năm. Mặc dù, công tác quản lý quỹ ngân sách nhà nước tại TPHCM đã đạt được nhiều kết quả tích cực, song vẫn đối mặt với nhiều thách thức, tồn tại, hạn chế như: quy trình quản lý chưa thực sự đồng bộ, việc phân bổ và sử dụng ngân sách (sử dụng ngân sách) ở một số đơn vị chưa hiệu quả, vẫn còn xảy ra tình trạng lãng phí, thất thoát, hoặc sử dụng sai mục đích. Bên cạnh đó, hệ thống giám sát, kiểm tra còn nhiều bất cập; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ngân sách chưa được khai thác đầy đủ; năng lực cán bộ ở một số nơi còn chưa đáp ứng yêu cầu.

Qua công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước, kiểm tra nội bộ, giám sát từ xa và thanh tra chuyên ngành kho bạc nhà nước tại Kho bạc Nhà nước TPHCM, định kỳ hàng quý Kho bạc Nhà nước TPHCM đã chấn chỉnh các tồn tại, sai sót đối với các Kho bạc Nhà nước trực thuộc về công tác sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước của các đơn vị sử dụng ngân sách. Đối với công tác thanh tra chuyên ngành, Kho bạc Nhà nước TPHCM tổ chức công khai kết luận thanh tra và gửi nội dung kết luận đến các cơ quan có thẩm quyền liên quan để báo cáo, thông tin đồng thời giúp các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn nhận diện rủi ro, phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, khắc phục chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong thực hiện chi ngân sách nhà nước.

Xuất phát từ thực tiễn nêu trên, “*Hoàn thiện công tác quản lý quỹ ngân sách nhà nước và nhận diện rủi ro trong sử dụng ngân sách nhà nước TPHCM*” được lựa chọn nghiên cứu, với kỳ vọng đưa ra các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng quỹ ngân sách nhà nước, đề xuất các giải pháp nhận diện rủi ro trong sử dụng ngân sách nhà nước TPHCM, góp phần vào công tác quản lý và sử dụng tài chính của các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn, đảm bảo chi tiêu đúng tiêu chuẩn, đúng đối tượng, đúng định mức và đúng chế độ; giúp việc quản lý tài chính của đơn vị được an toàn, hiệu quả.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Các lý thuyết

Theo Đoàn Xuân Tiên (2023), quản lý NSNN là hoạt động của các chủ thể quản lý, bao gồm việc sử dụng các phương pháp và công cụ quản lý để tác động và điều khiển hoạt động của NSNN, nhằm đạt được các mục tiêu đã định. Thực chất, quản lý NSNN là quản lý thu, chi ngân sách và đảm bảo sự cân đối của hệ thống.

Về thu NSNN, theo Sử Đình Thành và Vũ Thị Minh Hằng (2008), thu NSNN là quá trình tổ chức huy động các nguồn tài chính xã hội vào quỹ ngân sách nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu chi tiêu hoạt động của bộ máy Nhà nước. Theo Lý thuyết quản lý công (Public Management Theory), thu NSNN phản ánh các quan hệ kinh tế nảy sinh trong quá trình tạo lập các quỹ tiền tệ công nhằm phục vụ thực hiện các chức năng của Nhà nước và đáp ứng các nhu cầu, lợi ích chung của toàn xã hội.

Về chi NSNN, theo Dương Đăng Chinh (2010), chi NSNN là một công cụ tài chính đặc biệt quan trọng của quốc gia, có ảnh hưởng rất lớn đối với công cuộc cải cách của nền kinh tế cả nước, là quá trình phân phối và sử dụng quỹ NSNN nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước trong từng thời kỳ. Theo quy định tại Điều 4 Luật Ngân sách số 83 năm 2015, chi thường xuyên NSNN là nhiệm vụ chi của NSNN nhằm đảm bảo hoạt động của bộ máy Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, hỗ trợ hoạt động của các tổ chức khác và thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Theo Lý thuyết Tài chính công (Public Finance Theory), chi NSNN nhằm trang trải cho các chi tiêu của bộ máy Nhà nước và thực hiện chức năng chính trị, kinh tế - xã hội của Nhà nước. Trong quá trình phân phối và sử dụng quỹ, chi NSNN thể hiện các mối quan hệ tiền tệ với nhau, điều này xuất phát từ vai trò quản lý vĩ mô của Nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội.

Liên đoàn Kế toán Quốc tế (1999) định nghĩa rủi ro là những sự kiện không chắc chắn trong tương lai có thể ảnh hưởng đến việc đạt được mục tiêu chiến lược, hoạt động và tài chính.

Lý thuyết quản trị rủi ro (Risk Management Theory), Lý thuyết về nhận diện và đánh giá rủi ro cho thấy, nhận diện rủi ro trong sử dụng kinh phí thường xuyên NSNN chính là việc nhận diện, đưa ra những nguy cơ rủi ro có thể hình thành, đưa ra những kế hoạch phòng ngừa hoặc có biện pháp giải quyết kịp thời trước khi xảy ra rủi ro, giúp cho công tác quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên NSNN đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, đúng mục đích, hiệu quả nhất, tránh lãng phí và hạn chế tối đa các rủi ro, sai sót có thể xảy ra.

Công tác nhận diện rủi ro trong sử dụng kinh phí NSNN cần được thực hiện đồng bộ, liên tục và nhất quán trong tất cả các giai đoạn của chu trình ngân sách – từ việc lập dự toán, chấp hành dự toán, đến kế toán và quyết toán – nhằm bảo đảm rằng các rủi ro tiềm ẩn được phát hiện sớm, đánh giá đầy đủ và có các biện pháp kiểm soát, hạn chế rủi ro hiệu quả. Việc nhận diện đầy đủ và chính xác rủi ro không chỉ góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý NSNN, mà còn là cơ sở để xây dựng các cơ chế kiểm soát nội bộ phù hợp, nhằm giảm thiểu tổn thất và đảm bảo tính bền vững của tài khóa quốc gia trong trung và dài hạn (International Monetary Fund, 2016; OECD, 2014).

2.2. Lược khảo nghiên cứu trước

Hiện nay đã có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước về thu, chi NSNN và nhận diện rủi ro trong sử dụng kinh phí NSNN. Melnychuk, Parfentseva và Melnychuk (2019) đã nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng cường hiệu quả quản lý ngân sách ở giai đoạn đầu của quy trình ngân sách, nêu bật những vi phạm trong việc đệ trình và thông qua Luật NSNN; đề xuất các chỉ số như nộp kịp thời, cố định và chấp nhận các đối tượng quản lý để đánh giá hiệu quả. Xác định rủi ro trong quản lý quỹ ngân sách là rất quan trọng, vì tác giả chỉ ra rằng quản lý kém

dẫn đến sai lệch đáng kể và không tuân thủ pháp luật ngân sách, ảnh hưởng đến chất lượng quản trị và phát triển kinh tế. Kết quả nghiên cứu của De Lorena và Costa (2023) không đề cập cụ thể đến việc quản lý quỹ ngân sách nhà nước hoặc xác định rủi ro trong việc sử dụng NSNN; tuy nhiên, nghiên cứu giới thiệu về mô hình PRISK-MM, đây là một mô hình trường thành quản lý rủi ro cho các tổ chức công cộng của Brazil, mô hình này có thể hỗ trợ đánh giá và cải thiện thực tiễn quản lý rủi ro, giúp đo lường khả năng nhận diện, đánh giá, kiểm soát và giám sát rủi ro trong toàn bộ tổ chức, từ đó xác định các khu vực cần cải thiện để tối ưu hóa chiến lược quản trị rủi ro. Bằng cách áp dụng mô hình này, các nhà hoạch định chính sách có thể đánh giá sự trưởng thành của các tổ chức công trong việc thực hiện quản lý rủi ro, có khả năng dẫn đến việc xác định và quản lý tốt hơn các rủi ro liên quan đến quỹ ngân sách nhà nước. Allen Schick (1964) nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kiểm soát tập trung đối với chi tiêu trong việc thực hiện NSNN, vốn đã phát triển đáng kể trong ba mươi năm qua. Quản lý hiệu quả các quỹ ngân sách nhà nước đòi hỏi sự giám sát chặt chẽ trong giai đoạn thực hiện, vì giai đoạn này tiêu tốn một phần đáng kể thời gian của nhân viên ngân sách – hơn một nửa, theo một ước tính. Xác định rủi ro trong việc sử dụng ngân sách là rất quan trọng, vì việc thực hiện không đúng cách có thể dẫn đến sự kém hiệu quả và phân bổ sai nguồn lực, nhấn mạnh sự cần thiết của các cơ chế kiểm soát mạnh mẽ.

Tại Việt Nam, nghiên cứu của Nguyễn Văn Quang (2023) về Đổi mới phương pháp phân tích hoạt động nghiệp vụ KBNN trong bối cảnh mới đã chỉ ra rằng công tác quản lý quỹ NSNN cần phải được quan tâm hoàn thiện phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và địa phương. Kết quả nghiên cứu của ThS Phạm Quang Hùng (2022) về hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước cấp huyện nhằm phòng ngừa rủi ro trên địa bàn TPHCM đã sử dụng phương pháp thống kê, mô tả để chỉ ra được những hạn chế trong công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN qua KBNN cấp huyện, đồng thời đề xuất

một số giải pháp giúp công tác kiểm soát chi tại KBNN hạn chế một số rủi ro xảy ra. Tác giả Tô Thiện Hiền (2012) nghiên cứu luận án tiến sĩ với đề tài “Nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách Nhà nước tỉnh An Giang giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến 2020”. Với đề tài này, tác giả đã nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý ngân sách nhà nước cấp tỉnh (thành phố) từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước tại tỉnh An Giang giai đoạn 2011-2015. Kết quả nghiên cứu khoa học của KBNN Quảng Bình (2020) với đề tài: “Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước của Thủ trưởng đơn vị trong giai đoạn hiện nay tại địa bàn tỉnh Quảng Bình” đã sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng để chỉ ra được các yếu tố chính tác động đến hiệu quả quản lý và sử dụng NSNN của Thủ trưởng đơn vị tại địa bàn tỉnh Quảng Bình, từ đó đề xuất những giải pháp kiến nghị nhằm khắc phục những hạn chế còn tồn tại, tăng cường thực hiện những thành tựu, hiệu quả đã đạt được vào công tác quản lý và sử dụng NSNN.

Như vậy, lược khảo nghiên cứu cho thấy, hoàn thiện công tác quản lý quỹ NSNN trên cơ sở điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, định hướng phát triển của ngành và nhận diện một số rủi ro trong sử dụng NSNN sẽ đảm bảo ngân sách được sử dụng an toàn, tiết kiệm, hiệu quả. Đã có các nghiên cứu thực nghiệm về nội dung này nhưng phạm vi của các nghiên cứu chủ yếu ở cấp quốc gia, nghiên cứu về địa phương cấp tỉnh còn rất ít, đặc biệt trên địa bàn TPHCM. Mặc khác, tùy theo mục tiêu, số liệu thu thập mà các tác giả đã sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để đánh giá thực trạng công tác quản lý quỹ NSNN trên địa bàn TPHCM; trong đó, phương pháp sử dụng trung bình mẫu số được sử dụng khá nhiều và trên cơ sở kết quả nghiên cứu cũng đã khuyến nghị nhiều nội dung quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý quỹ NSNN trên địa bàn. Đây là các cơ sở lý thuyết và thực tiễn quan trọng để nghiên cứu này có thể áp dụng phân tích, đánh giá hiệu quả công tác quản lý

quỹ NSNN đối với việc sử dụng các tài nguyên, nhân lực của TPHCM.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Dữ liệu nghiên cứu

Mục tiêu của nghiên cứu là đánh giá thực trạng công tác quản lý thu NSNN và chi thường xuyên NSNN trên địa bàn TPHCM, do đó tác giả sẽ tiến hành thu thập dữ liệu dạng chuỗi thời gian.

Số liệu thứ cấp được tác giả thu thập được từ số liệu Báo cáo tổng kết hàng năm của KBNN TPHCM và một số nguồn số liệu khác đáng tin cậy để đưa ra các đánh giá tổng quan về công tác quản lý thu, chi NSNN trên địa bàn TPHCM giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2023. Từ nội dung kết luận thanh tra, kết quả kiểm tra, giám sát và từ các thông tin thực tiễn đáng tin cậy để đưa ra nhận định các nguy cơ rủi ro có thể xảy ra trong sử dụng kinh phí NSNN của các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn TPHCM.

Số liệu sơ cấp được thu thập thông qua điều tra khảo sát bằng các phiếu chuẩn bị sẵn, nội dung khảo sát được xây dựng phù hợp với từng đối tượng liên quan thực hiện khảo sát trên địa bàn TPHCM. Tác giả tiến hành khảo sát bảng hỏi từ 510 mẫu định lượng và 40 mẫu định tính.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu định tính

Thông qua khảo sát, tham khảo ý kiến của chuyên gia để đánh giá hiện trạng công tác quản lý thu chi NSNN trên địa bàn TPHCM. Việc thu thập số liệu sơ cấp được thực hiện thông qua phiếu điều tra do người được phỏng vấn trả lời các câu hỏi của người phỏng vấn gồm 2 phần, đó là phần thông tin cá nhân và bảng câu hỏi đánh giá về các yếu tố tác động đến công tác quản lý chi thường xuyên NSNN trên địa bàn TPHCM. Nhờ đó có thể đánh giá các vấn đề có tính chất định tính liên quan đến công tác quản lý chi thường xuyên NSNN trên địa bàn.

Phương pháp nghiên cứu định lượng

Dựa trên số liệu thu thập được từ thực tế công tác thu chi NSNN qua các năm để phân tích, so sánh và nhận xét, đánh giá tình hình quản lý NSNN trên địa bàn TPHCM. Thông qua khảo sát thu thập dữ liệu trong công tác quản lý thu NSNN, thực hiện các phân tích, đánh giá, tổng hợp thông tin, thống kê mô tả. Sử dụng phương pháp trung bình mẫu để đưa ra đánh giá các yếu tố tác động đến công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn TPHCM.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Thực trạng công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2019-2023

Là một đơn vị tài chính đóng trên địa bàn, KBNN TPHCM có nhiệm vụ rất lớn trong công tác thu, chi, huy động vốn cho NSNN và cho đầu tư phát triển của Thành phố. Hàng năm, để công tác thu NSNN đạt đúng chỉ tiêu đề ra,

tránh gây thất thoát, KBNN TPHCM đã cùng Sở Tài chính TPHCM và các đơn vị chủ chốt là Cục Thuế TPHCM, Cục Hải quan TPHCM chủ động, phát huy tốt công tác phối hợp thu NSNN để hoàn thành chung nhiệm vụ thu NSNN tốt nhất.

Với chỉ đạo tập trung, sâu sát của Thành ủy, HĐND và UBND TPHCM, công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2019-2023 có nhiều bước tiến vượt bậc, số thu qua các năm hầu hết hoàn thành và vượt chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra. Song song với đó, ngành tài chính tiếp tục tuyên truyền, triển khai các chính sách giảm thuế, gia hạn thời gian nộp thuế, thực hiện tốt công tác hoàn thuế để hỗ trợ nuôi dưỡng nguồn thu trên địa bàn; cải cách hành chính, tuyên truyền, hướng dẫn tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế. Tình hình thực hiện dự toán thu trong cân đối trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2019-2023 được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 1. Tình hình thực hiện dự toán thu trong cân đối trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2019-2023

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm				
		2019	2020	2021	2022	2023
Dự toán	Tỷ đồng	399.121	405.840	364.894	386.568	469.682
Thực hiện	Tỷ đồng	410.416	371.384	381.531	471.562	446.500
Tỷ lệ thực hiện/ Dự toán	%	102,83	91,51	104,56	121,99	95,06

Nguồn: Báo cáo thu NSNN năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023

Nhìn vào bảng số liệu, ta thấy năm 2019, năm 2021 và năm 2022 TPHCM vượt dự toán thu được Trung ương giao. Riêng năm 2020 và 2023, số thu NSNN của TPHCM không đạt dự toán được giao, nguyên nhân là do năm 2020 có trên 32.000 doanh nghiệp giải thể, ngưng hoạt động; năm 2023 hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp còn nhiều khó khăn, hoạt động xuất nhập khẩu giảm. Do đó, ảnh hưởng đến số thu NSNN của Thành phố, gây thất thu NSNN. Tuy nhiên, qua các năm, số thu NSNN của TPHCM vẫn đạt trên 24% tổng số thu của cả nước, góp phần xây dựng, củng cố nền kinh tế, xã hội của đất nước và Thành phố.

Từ tháng 11/2015, công tác phối hợp thu NSNN được triển khai trên địa bàn TPHCM theo Dự án hiện đại hóa thu NSNN của Bộ Tài chính, các cơ quan Thuế, Hải quan, KBNN phối hợp với hệ thống các ngân hàng thương mại và ngân hàng thương mại cổ phần để tổ chức thu NSNN trên địa bàn và được thực hiện theo nguyên tắc kết nối và trao đổi thông tin dữ liệu điện tử giữa các cơ quan, đơn vị về số phải thu, số đã thu vào NSNN. Những năm qua, việc phối hợp thu NSNN giữa KBNN và các ngân hàng thương mại đã từng bước phát huy hiệu quả tích cực. Để đẩy mạnh cải cách hành chính,

tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ,

KBNN tiếp tục tăng cường phối hợp thu NSNN với các NHTM.

Bảng 2. Tình hình thu NSNN qua NHTM tại TPHCM giai đoạn 2019-2023

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm				
		2019	2020	2021	2022	2023
Tổng thu NSNN	Tỷ đồng	410.416	371.384	381.531	471.562	446.500
Số thu qua NHTM	Tỷ đồng	365.763	348.321	375.884	469.204	445.607
Tỷ trọng thu qua NHTM	%	89,12	93,79	98,52	99,500	99,8
Số món	Chứng từ	9.367	9.103	9.623	9.735	9.675

Nguồn: Báo cáo thu NSNN năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023

Có thể thấy, tỷ lệ thu NSNN qua NHTM trên địa bàn TPHCM tăng đều theo thời gian và chiếm tỷ trọng gần như tuyệt đối so với tổng thu NSNN trên địa bàn hàng năm. Điều này khẳng định công tác phối hợp thu giữa các cơ quan Tài chính và NHTM trên địa bàn TPHCM thực sự hiệu quả trong công tác quản lý NSNN, đóng vai trò vô cùng quan trọng trong công tác thu NSNN qua KBNN TPHCM. Kết quả này đạt được, một phần nhờ vào nỗ lực triển khai và mở rộng phối hợp thu NSNN, thanh toán song phương điện tử giữa KBNN TPHCM với các NHTM trong thời gian qua.

Với chỉ đạo tập trung, sâu sát của Thành ủy, HĐND và UBND TPHCM, công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn TPHCM giai đoạn 2019-2023 có nhiều bước tiến vượt bậc, số thu qua các năm luôn hoàn thành và vượt chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra. Song song với đó, ngành tài chính tiếp tục tuyên truyền, triển khai các chính sách giảm thuế, gia hạn thời gian nộp thuế, thực hiện tốt công tác hoàn thuế để hỗ trợ nuôi dưỡng nguồn thu trên địa bàn; cải cách hành chính, tuyên truyền, hướng dẫn tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế.

Nhằm đưa ra nhận định những yếu tố tác động chủ yếu đến công tác thu NSNN trên địa bàn TPHCM, qua thực tiễn công tác tại KBNN TPHCM, nhóm tác giả đưa ra phân tích, đánh giá một số yếu tố liên quan đến công tác thu NSNN trên cơ sở thực hiện khảo sát 110 đối

tượng được chọn ngẫu nhiên tham gia trực tiếp vào quy trình thu NSNN và 150 đối tượng được chọn ngẫu nhiên là khách hàng nộp tiền vào NSNN. Kết quả cho thấy, các yếu tố động chủ yếu đến công tác thu NSNN trên địa bàn TPHCM được các đối tượng tham gia trả lời khảo sát đánh giá phù hợp để đưa vào nghiên cứu, cụ thể như sau:

Một là, hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến công tác thu ngân sách nhà nước. Cơ chế chính sách và hệ thống văn bản vẫn chưa được đánh giá cao do mỗi cơ quan có một chức năng riêng, điều hành riêng lẻ nên các văn bản vẫn chưa thể hiện được sự thống nhất.

Hai là, hạ tầng công nghệ thông tin đối với công tác thu ngân sách nhà nước. Mạng nội bộ đơn vị luôn luôn thông suốt được đánh giá cao nhất trong những tiêu chí về hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin. Mạng nội bộ được thông suốt thì việc kết nối với các đơn vị bên ngoài mới thông suốt được. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, sự đồng bộ trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và mạng internet truyền nhận thông tin giữa các đơn vị phối hợp thu vẫn còn xảy ra trục trặc, chậm trễ hoặc không tiếp nhận được một vài món thu ngân sách nhà nước.

Ba là, các chương trình, ứng dụng phục vụ công tác phối hợp thu ngân sách nhà nước. Qua quá trình thực hiện thực tế, Cục Công nghệ Thông tin đã cập nhật kịp thời các tiện ích,

tính năng trên các chương trình nhằm đảm bảo phục vụ công tác một cách thuận lợi nhất, nhất là chương trình TCS. Tuy nhiên, do tích hợp nhiều tính năng phục vụ công tác trên các chương trình, đòi hỏi người sử dụng phải thành thạo và có trình độ chuyên môn để thực hành.

Bốn là, trình độ, năng lực của đội ngũ nhân viên tham gia trực tiếp quy trình phối hợp thu ngân sách nhà nước. Khách hàng đánh giá cao việc “Cán bộ, nhân viên cơ quan thu ngân sách nhà nước thực hiện thu ngân sách nhà nước nhanh chóng, chuyên nghiệp, hiệu quả”. Qua kết quả khảo sát cho thấy, việc xử lý thông tin của nhân viên thường xảy ra sai sót, nguyên nhân là hầu hết do sai sót trong việc nhập liệu từ chứng từ giấy của khách hàng vào chương trình điện tử tại mỗi cơ quan thu. Tuy nhiên, nhờ vào xử lý sai sót nhanh chóng, đảm bảo các khoản thu được điều chỉnh kịp thời để ghi nhận vào ngân sách nhà nước.

Năm là, cơ sở vật chất được trang bị phục vụ công tác. Trong quá trình làm việc, việc nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất của các cơ quan rất kịp thời để đảm bảo việc thu ngân sách nhà nước được thông suốt, không bị gián đoạn. Cơ sở vật chất được đảm bảo sẽ phục vụ công chức, người lao động cũng như khách hàng một cách tốt nhất.

Sáu là, địa điểm nộp và cơ sở vật chất. Với sự tham gia của các NHTM vào quy trình thu ngân sách nhà nước, tại địa bàn TPHCM có rất nhiều địa điểm thu ngân sách nhà nước rải khắp các quận, huyện giúp khách hàng thuận tiện trong việc nộp ngân sách nhà nước. Ngoài ra, khách hàng còn có thể nộp thu ngân sách nhà nước tại tất cả các chi nhánh của NHTM tham gia phối hợp thu trên địa bàn cả nước.

Bảy là, quy trình, thủ tục nộp ngân sách nhà nước. Hiện nay quy trình nộp ngân sách nhà nước đã rút gọn thời gian rất nhiều, điều này giúp khách hàng tiết kiệm được thời gian cũng như tránh được việc nộp chậm các khoản thu ngân sách nhà nước. Các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn, đặc biệt là các cơ quan tham gia phối hợp thu ngân sách nhà nước mặc dù đã

quan tâm, chú trọng hơn công tác tuyên truyền đến người nộp ngân sách nhà nước; tuy nhiên, chủ yếu là hướng dẫn tại chỗ khi khách hàng đến nộp ngân sách nhà nước. Do đó, khách hàng chưa cập nhật kịp thời khi có sự thay đổi về quy định.

Tám là, sự phối hợp thu giữa các cơ quan thu trên địa bàn TPHCM. Theo quy trình phối hợp thu thì các khoản thu phải thông qua các cơ quan phối hợp thu ngân sách nhà nước để có thể ghi nhận chính xác các khoản thu. Tuy khách hàng có thể nhận được kết quả từ 1 trong 3 cơ quan là kho bạc nhà nước, Thuế hoặc NHTM nhưng nếu thông tin thu chưa được ghi nhận cuối cùng tại Thuế thì xem như khách hàng chưa hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước. Một vấn đề nữa đó là việc phát hiện ra sai sót trong quá trình thu ngân sách nhà nước thì cơ quan có trách nhiệm thông báo chính đó là Thuế vì đây là cơ quan đầu tiên mà đơn vị thực hiện kê khai tại đây. Khi 2 đơn vị còn lại phát hiện sai sót thì phải thông báo, phối hợp với cơ quan thuế, do đó việc xử lý bị có độ trễ về thời gian.

Từ kết quả đánh giá công tác phối hợp thu NSNN trên địa bàn TPHCM, nhóm tác giả nhận thấy các hạn chế còn tồn tại xuất phát từ các nguyên nhân gồm (1) KBNN TPHCM chưa có bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý rủi ro; (2) Khung quản lý rủi ro trong phối hợp thu NSNN vẫn chưa hình thành; (3) Quy trình quản lý rủi ro về phối hợp thu NSNN vẫn chưa được ban hành do chưa có khung quản lý rủi ro; (4) công tác kiểm tra nội bộ, nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

4.2. Thực trạng công tác quản lý chi thường xuyên NSNN tại TPHCM giai đoạn 2019-2023

Thực hiện Chiến lược phát triển KBNN giai đoạn 2021-2030, theo đó mục tiêu đến năm 2030 KBNN trở thành Kho bạc số. Để hoàn thành các mục tiêu, định hướng đề ra, KBNN TPHCM đã cùng với hệ thống KBNN thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; đã và đang triển khai các nhiệm vụ, đề án theo từng giai đoạn. Trong những năm qua, KBNN TPHCM đã đảm bảo

quản lý an toàn và đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chi NSNN cho các đơn vị sử dụng ngân sách. Đồng thời, cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình chi NSNN cho chính quyền và cơ quan tài chính các cấp, phục vụ cho công tác quản lý và điều hành NSNN; thường xuyên tiến hành cải cách cơ chế chính sách và quy trình nghiệp vụ, hoàn thiện tổ chức bộ máy của KBNN, gắn với hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. KBNN TPHCM đã thực hiện kiểm soát chi thường xuyên NSNN chặt chẽ, an toàn, hiệu quả.

Nội dung kiểm soát chi thường xuyên NSNN phải được kiểm tra, kiểm soát trong quá trình “Lập dự toán chi – chấp hành dự toán – quyết toán – thanh tra, kiểm tra chi thường xuyên NSNN”. Trên cơ sở căn cứ vào quy trình lập dự toán ngân sách, kết quả công tác lập dự toán chi thường xuyên NSNN đối với ngân sách cấp Thành phố tại TPHCM (*xem Phụ lục 1 online*).

Hầu hết các khoản chi ở các lĩnh vực được phân bổ dự toán tăng đều qua các năm (*xem Phụ lục 2 online*); tuy nhiên, giai đoạn 2019-2023, tổng dự toán chi thường xuyên NSNN chiếm tỷ trọng giảm dần trong Tổng chi cân đối NSNN tại địa bàn TPHCM. Điều này cho thấy những năm vừa qua, TPHCM tập trung đầu tư cho phát triển hạ tầng, ổn định nguồn chi thường xuyên NSNN qua các năm, bám sát công tác dự toán hàng năm, đảm bảo ngân sách được thực hiện tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu chi tiêu của xã hội.

Tình hình chấp hành dự toán chi ngân sách thường xuyên NSNN Thành phố qua các năm 2019-2023 đều vượt dự toán, ngoài việc lập dự toán đầu năm chưa chính xác, chưa bám sát với nhiệm vụ và nhu cầu chi tiêu thực tế hàng năm; thì nguyên nhân chủ yếu tăng dự toán chi thường xuyên NSNN là do Nhà nước ban hành bổ sung các chính sách, chế độ mới và phát sinh các nhiệm vụ đột xuất được giao trong các năm. Nhìn chung việc tổ chức thực hiện dự toán chi

thường xuyên NSNN của Thành phố thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, bám sát dẫn dự toán và khả năng cân đối của ngân sách, công tác tổ chức thực hiện nghiêm túc, công khai, phát huy được tính chủ động, tinh thần trách nhiệm của các cấp quản lý trong đó có Sở Tài chính và KBNN TPHCM.

Hầu hết các khoản chi ở các lĩnh vực thực hiện đều tăng đều qua các năm, tổng chi thường xuyên NSNN chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi cân đối NSNN tại địa bàn TPHCM (*xem Phụ lục 3 online*). Công tác quyết toán chi thường xuyên NSNN giai đoạn 2019-2023 với những nỗ lực trong công tác kiểm soát chi, hạn chế các khoản chi không cấp thiết, giúp tiết kiệm trong sử dụng kinh phí ngân sách Thành phố. Tuy nhiên, giai đoạn 2019-2023 vẫn xảy ra tình trạng số chi thường xuyên NSNN được quyết toán lớn hơn dự toán được phân bổ, nguyên nhân chính là do các chính sách, chế độ Nhà nước mới ban hành trong năm và định mức chi tiêu tăng. Việc lập dự toán ngân sách trong lĩnh vực chi thường xuyên còn nhiều bất cập, chưa nắm bắt hết được nhu cầu phát triển của từng ngành, từng lĩnh vực, chưa dựa vào những căn cứ khoa học để lập dự toán chi, trong quá trình thực hiện phải điều chỉnh, bổ sung nhiều lần gây khó khăn trong điều hành NSNN, cho KBNN trong việc kiểm soát và chi trả các khoản chi NSNN.

Công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chi thường xuyên NSNN ngày càng được quan tâm, tần suất thanh tra ngày càng tăng, nhiều sai phạm được phát hiện, chấn chỉnh kịp thời. Số lượng đơn vị dự toán được thanh tra về tình hình thực hiện dự toán NSNN ngày càng tăng. Hiện nay, hàng năm KBNN TPHCM thực hiện thanh tra chuyên ngành khoảng 8-10 đơn vị SDNS; kiểm tra nội bộ tại các đơn vị trực thuộc và giám sát từ xa khoảng 45-50 đơn vị SDNS, qua đó, sai phạm được phát hiện, chấn chỉnh và rút kinh nghiệm.

Bảng 3. Tình hình công tác thanh tra, kiểm tra chi thường xuyên ngân sách Thành phố giai đoạn 2019-2023 tại KBNN TPHCM

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại KBNN TPHCM	Cuộc	31	31	31	31	31
3	Thực hiện thanh tra, kiểm tra tại KBNN TPHCM	Cuộc	25	30	31	31	37
4	Kết quả thanh tra, kiểm tra (thu hồi NSNN)	Triệu đồng	27,14	0	72,968	251,062	199,884

Báo cáo Thanh tra, Kiểm tra năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023

Qua số liệu thể hiện ở Bảng 3, ta thấy, công tác thanh tra, kiểm tra tại KBNN TPHCM ngày càng mang lại hiệu quả cao, hầu hết đạt 100% kế hoạch được xây dựng. Qua công tác thanh tra, kiểm tra KBNN, KBNN TPHCM đã thu hồi cho NSNN tổng số tiền là 551,054 triệu đồng từ năm 2019 đến năm 2023.

Công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước Thành phố hiệu quả sẽ góp phần tích cực vào việc ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại nguồn thu cho Thành phố. Cụ thể:

Thứ nhất, công tác lập dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước Thành phố cơ bản đảm bảo đúng trình tự theo quy định, dự toán NS cấp thành phố được lập căn cứ vào định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước; tình hình thực hiện ngân sách của các năm trước đặc biệt là của năm báo cáo; các chế độ chính sách, tiêu chuẩn, định mức cụ thể về chi ngân sách của Nhà nước. Thành phố đã chủ động phối kết hợp giữa các ngành liên quan trong công tác xây dựng dự toán thu, chi thường xuyên NS hàng năm, thường xuyên có sự giám sát của HĐND Thành phố thông qua Ủy ban Kinh tế xã hội của HĐND Thành phố và tại các kỳ họp HĐND khi thông qua dự toán NS; quận, phường không còn là cấp ngân sách, HĐND Thành phố tạo được tính thống nhất, xuyên suốt trong quản lý sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cũng như trong quản lý, điều hành phát triển đô thị. Tuy nhiên, hiện nay

công tác lập dự toán vẫn mang nặng tính hình thức, thường căn cứ vào dự toán của năm trước để điều chỉnh cho năm sau.

Thứ hai, công tác chấp hành dự toán ngân sách nhà nước diễn ra trong khuôn khổ dự toán đầu năm kế hoạch, hạn chế việc điều chỉnh bổ sung chi thường xuyên trừ trường hợp thực hiện chính sách chế độ mới của Nhà nước. Từ năm 2021, việc áp dụng mô hình chính quyền đô thị đã từng bước giúp cho các cơ quan, đơn vị chủ động trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao, bộ máy tinh gọn hơn, phát huy vai trò của người đứng đầu, nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, công chức, viên chức khi thực thi nhiệm vụ. Tuy nhiên, việc phân bổ dự toán chưa sát với thực tế nhu cầu chi nên thường xảy ra tình trạng điều chỉnh, bổ sung các khoản mục dẫn tới khó khăn cho công tác quản lý của cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước.

Thứ ba, công tác quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước đã dẫn đi vào nề nếp. Các loại báo cáo tài chính cơ bản được lập đầy đủ, gửi đúng thời gian quy định, chất lượng báo cáo được cải thiện rõ rệt, phản ánh trung thực tình hình sử dụng ngân sách cũng như hoạt động của đơn vị trong năm ngân sách. Sở Tài chính Thành phố đã tham mưu UBND Thành phố thực hiện công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính đúng theo quy định. Các đơn vị nghiêm túc thực hiện chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên để tăng thu nhập cho cán bộ, đẩy mạnh phong trào tiết

kiệm, chống lãng phí ngân sách. Tuy nhiên, hiện nay báo cáo quyết toán của các đơn vị thường chưa đảm bảo quy định về thời gian, hệ thống mẫu biểu, khi nộp vẫn còn phải sửa chữa, điều chỉnh gây tình trạng chậm quyết toán. Việc quyết toán chi thường xuyên ngân sách có sự đan xen, lồng ghép nên phải chờ đợi nhau, cấp trên chờ cấp dưới dẫn đến kéo dài thời gian.

Thứ tư, công tác thanh tra, kiểm tra quản lý chi thường xuyên ngày càng phát huy tính hiệu quả, xử lý, thu hồi ngân sách nhà nước các khoản chi sai phạm. Kết quả thanh tra chưa phản ánh trung thực hoàn toàn tình hình thực tế của đơn vị nên chưa mang tính chất răn đe. Một số công chức giải quyết công việc vẫn cứng nhắc, rập khuôn; ngoài ra, công việc của mỗi công chức thường xuyên bị quá tải, nhất là tháng cuối quý, cuối năm, gây ra ách tắc trong xử lý chứng từ, giao nhận hồ sơ với các đơn vị sử dụng ngân sách chưa thực sự cải thiện tình trạng gửi đi gửi lại nhiều lần một bộ hồ sơ, vẫn xảy ra tình trạng quá hạn tiếp nhận, quá hạn xử lý, thông báo từ chối nhiều lần trên chương trình DVC-TT. Mặt khác, sự phối kết hợp và báo cáo thông tin giữa Kho bạc và cơ quan Tài chính cùng cấp đôi khi chưa đầy đủ, kịp thời.

Thứ năm, chất lượng công chức tham gia vào quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước ngày càng được nâng cao. Những năm qua, Thành phố tập trung nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý chi ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, quan tâm công tác tuyển dụng, đảm bảo công chức, người lao động đáp ứng được các tiêu chuẩn về trình độ, học vấn và phù hợp với vị trí công tác. Tuy nhiên, việc không bổ sung thêm biên chế những năm gần đây đã tăng thêm áp lực cho các công chức đang thực hiện nhiệm vụ quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước, khối lượng công việc tăng cao, nhất là thời điểm cuối quý, cuối năm.

Thứ sáu, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước và đơn

vị sử dụng ngân sách đã rút ngắn thời gian đối chiếu, đảm bảo số liệu cập nhật và chính xác, dễ dàng trong điều hành quản lý ngân sách.

4.3. Nhận diện rủi ro trong sử dụng kinh phí NSNN đối với các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn TPHCM

Từ phân tích thực trạng công tác quản lý chi thường xuyên NSNN trên địa bàn TPHCM, cụ thể là công tác kiểm soát, thanh tra, kiểm tra các khoản chi thường xuyên NSNN tại KBNN TPHCM, nhóm tác giả đã chỉ ra các yếu tố tác động đến công tác quản lý chi NSNN TPHCM, cụ thể như sau:

Nhận diện rủi ro trong công tác lập dự toán chi thường xuyên NSNN

Một số rủi ro trong quá trình sử dụng kinh phí thường xuyên NSNN được hình thành từ việc lập dự toán. *Một là*, nhiều đơn vị không đảm bảo quy định về căn cứ, phương pháp và trình tự lập dự toán. *Hai là*, công tác lập dự toán mang nặng tính hình thức, thường căn cứ vào dự toán của năm trước để điều chỉnh cho năm sau, chưa dự đoán được những phát sinh và kế hoạch phát triển chưa rõ ràng; không quan tâm đánh giá đến hiệu quả sử dụng ngân sách, một số nhiệm vụ chi không hiệu quả nhưng vẫn được tăng thêm dự toán qua từng năm; quy trình hay bị rút ngắn và kiểm soát đôi khi chưa kỹ càng. *Ba là*, việc xây dựng dự toán chưa bao quát và định mức hóa các nhiệm vụ chi, phần nhiều mang tính chất định tính. *Bốn là*, trong quá trình nhập dự toán, số tiền trên Quyết định giao dự toán của cơ quan có thẩm quyền không khớp với số tiền được nhập trên TABMIS. *Năm là*, thời điểm cuối năm ngân sách, hầu hết các đơn vị cố gắng bằng mọi cách để sử dụng hết dự toán ngân sách trong năm được giao, không tính đến hiệu quả của các khoản chi.

Nhận diện rủi ro trong việc chấp hành dự toán chi thường xuyên NSNN

Một số rủi ro được hình thành trong quá trình chấp hành dự toán chi thường xuyên NSNN, ảnh hưởng đến quá trình sử dụng NSNN. *Một là*, việc phân bổ dự toán NSNN

chưa sát với thực tế nhu cầu chi nên thường xảy ra tình trạng điều chỉnh, bổ sung các khoản mục. *Hai là*, các đơn vị sử dụng NSNN chưa thực hiện các chế độ chính sách, chỉ tiêu một cách nghiêm túc; thường xuyên xin kinh phí tổ chức lễ hội, kỷ niệm, các sự kiện, thay vì xem xét tính cấp thiết và khả năng tự cân đối của đơn vị. *Ba là*, một số đơn vị có một người phụ trách công tác kế toán nhưng nghiệp vụ chuyên môn còn hạn chế, không thường xuyên cập nhật văn bản mới, dẫn đến việc lập sai mẫu chứng từ, báo cáo, chi sai chế độ, định mức, chi không đúng đối tượng...

Nhận diện rủi ro trong công tác kế toán và quyết toán chi thường xuyên NSNN

Rủi ro trong công tác mở tài khoản: *Một là*, một số hồ sơ mở tài khoản khi có sự thay đổi về chữ ký thứ nhất hoặc chữ ký thứ hai do hết hiệu lực thi hành của Quyết định bổ nhiệm nhưng đơn vị không gửi Giấy đề nghị thay đổi mẫu dấu, mẫu chữ ký kịp thời. *Hai là*, đơn vị đề nghị đăng ký sử dụng tài khoản có nội dung đăng ký không phù hợp với tính chất tài khoản, không đúng đối tượng. *Ba là*, người đăng ký tài khoản ký số trên DVCTT không khớp với Giấy đăng ký mẫu dấu, mẫu chữ ký.

Rủi ro về bảo mật thông tin tài khoản: *Một là*, thời gian phê duyệt thanh toán của Kế toán trưởng và Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trên Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi tương đối gần nhau, không có nhiều sự chênh lệch; do sự lơ là trong công tác quản lý chứng thư số dẫn đến tình trạng làm khống chứng từ, chiếm đoạt NSNN. *Hai là*, ủy thác, ủy quyền việc sử dụng chứng thư số, chữ ký số và mật khẩu không đúng quy định pháp luật trong giao dịch điện tử; giao các thiết bị bảo mật điện tử cho cấp dưới thực hiện trong thời gian dài.

Rủi ro trong công tác thanh toán: *Một là*, Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi do đơn vị sử dụng ngân sách lập sai thông tin đơn vị hưởng. *Hai là*, một số đơn vị sử dụng ngân sách không thực hiện kiểm tra số dư tài khoản trước khi lập Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi dẫn đến tình trạng chứng từ lỗi giao dịch và bị trả về, phải

thực hiện lập mới chứng từ khi có số dư. *Ba là*, một số đơn vị sử dụng ngân sách thanh toán tạm ứng chậm so với quy định; số tiền tạm ứng để tại đơn vị trong thời gian dài. *Bốn là*, Bảng kê số 07 sử dụng cho nhiều Giấy rút dự toán, Ủy nhiệm chi; chênh lệch số tiền trên Bảng kê số 07 và số tiền trên Giấy rút dự toán. *Năm là*, đối với các đơn vị có 01 người làm công tác kế toán, không có sự kiểm tra chéo khách quan, dẫn đến sai sót trong quá trình lập hồ sơ thanh toán.

Rủi ro trong quá trình thực hiện thanh toán các khoản chi lương, cá nhân: *Một là*, đơn vị không gửi Mẫu số 09 – Bảng thanh toán cho đối tượng thụ hưởng có xác nhận của Kho bạc Nhà nước qua Ngân hàng thương mại mà thay vào đó là đơn vị lập thêm ủy nhiệm chi ngân hàng kèm theo danh sách để ngân hàng căn cứ chuyển tiền vào tài khoản cá nhân. *Hai là*, việc tạm ứng tiền mặt từ NSNN để sử dụng khi chưa có đầy đủ hồ sơ, chứng từ thanh toán. *Ba là*, một số đơn vị thực hiện các khoản chi phụ cấp, trợ cấp nhưng không cụ thể từng khoản phụ cấp, trợ cấp trên Giấy rút dự toán và Mẫu số 09. *Bốn là*, một số khoản chi không ghi cụ thể số lượng, định mức chi theo quy định, không có trong dự toán chi tiết gây thất thoát NSNN. *Năm là*, chi hỗ trợ hoạt động và một số khoản thanh toán cho tổ chức nhưng đơn vị chuyển cho cá nhân, không thanh toán trực tiếp cho người thụ hưởng.

Rủi ro về đối chiếu số liệu: *Một là*, thực hiện đối chiếu, xác nhận số dư tài khoản dự toán, tài khoản tiền gửi chưa đúng quy trình và thời gian quy định. *Hai là*, một số đơn vị sau khi đối chiếu số liệu khớp đúng với Kho bạc, điều chỉnh số liệu trên chương trình Kế toán của đơn vị mà không gửi đề nghị điều chỉnh với Kho bạc.

5. Kết luận và khuyến nghị

5.1. Kết luận

Ngân sách nhà nước được coi là huyết mạch của nền kinh tế, có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế nhanh và bền vững, thực hiện các chính sách xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, là công cụ để nhà

nước quản lý và điều tiết vĩ mô nền kinh tế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao hiệu quả quản lý nền kinh tế. Để công tác quản lý Quỹ ngân sách nhà nước được hiệu quả thì công tác thu ngân sách nhà nước có vai trò rất quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Nhà nước và nền kinh tế - xã hội, thu ngân sách nhà nước đảm bảo nguồn vốn để thực hiện các nhu cầu chi tiêu của Nhà nước, các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Do vậy, việc tăng thu ngân sách nhà nước là rất cần thiết, được xem là một nhiệm vụ hàng đầu của hoạt động tài chính vĩ mô, giúp tăng sản phẩm quốc dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Song song đó, chi ngân sách nhà nước là công cụ để Nhà nước điều hành nền kinh tế theo đúng mục đích, phương hướng, chỉ tiêu đề ra, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, giải quyết những vấn đề phát sinh khác trong xã hội như giảm bớt sự chênh lệch giàu nghèo, giải quyết công bằng xã hội và khắc phục khiếm khuyết của thị trường. Công tác quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn TPHCM những năm gần đây đã có nhiều tiến bộ, luôn hoàn thành vượt kế hoạch thu ngân sách nhà nước được giao, đảm bảo các khoản chi được thực hiện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả; dự toán phân bổ và sử dụng đúng mục đích và có trọng tâm, góp phần đảm bảo nguồn lực tài chính cho phát triển KTXH của địa phương. Có kết quả như vậy là do TPHCM có điều kiện về kinh tế xã hội, vị trí địa lý thuận lợi, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn... Tuy nhiên, công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn còn nhiều những hạn chế. Để khắc phục những hạn chế đó, cần thực hiện một số giải pháp như: hoàn thiện bộ máy tổ chức, xây dựng cơ chế thu phù hợp ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý thu, và làm tốt công tác thanh tra, kiểm soát... cần áp dụng một hệ thống các giải pháp đồng bộ, có hiệu quả từ khâu quản lý lập dự toán, chấp hành thu, chi dự toán đến công tác quyết toán và thanh tra, kiểm tra. Mặt khác, công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước vẫn còn một số tồn tại trong công tác quản lý lẫn sử dụng nguồn kinh phí. Do đó, cần tăng cường thực hiện một số giải pháp cụ thể giúp công tác quản lý điều

hành Quỹ ngân sách nhà nước của Thành phố được hiệu quả trên tinh thần “tăng thu, giảm chi ngân sách nhà nước”, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tài chính trên địa bàn và đơn vị sử dụng ngân sách. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn, giúp đơn vị, Thủ trưởng đơn vị hiểu rõ hơn về công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được cấp để phối hợp thực hiện tốt hơn, giảm thiểu các sai sót, sai phạm trong việc sử dụng dự toán ngân sách nhà nước. Nâng cao tính chấp hành các quy định của pháp luật; đảm bảo các khoản chi thực hiện đúng quy trình, quy định về thủ tục, định mức; sử dụng kinh phí tiết kiệm, an toàn, hiệu quả.

5.2. Khuyến nghị

Nghiên cứu giúp nâng cao hiệu quả công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; tăng cường công tác phối hợp, rà soát với các cơ quan ban ngành để hạch toán các khoản thu kịp thời, đúng nội dung, đúng tỷ lệ phân chia quy định.

Đồng thời, giúp nâng cao chất lượng công tác quản lý chi ngân sách nhà nước trên địa bàn; đảm bảo các khoản chi có trong dự toán được duyệt, được Thủ trưởng đơn vị quyết định chi, đúng tiêu chuẩn, định mức quy định, được thanh toán trực tiếp đến đối tượng thụ hưởng. Xây dựng các tiêu chí trọng tâm để đánh giá tính hiệu quả trong công tác sử dụng ngân sách nhà nước được cấp của các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng, đưa ra các giải pháp về công tác thu, chi ngân sách nhà nước theo tình hình thực tế và trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Đồng thời, kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện một số cơ chế, chính sách nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý tài chính của các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn. Đối với đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn, giúp Thủ trưởng đơn vị hiểu rõ hơn về công tác quản lý tài chính để phối hợp thực hiện tốt hơn. Các đơn vị sử dụng ngân sách chấp hành tốt các quy định trong sử dụng dự toán được giao; đảm bảo tiết kiệm, không lãng phí, an toàn, hiệu quả, đúng mục đích sử dụng. Cụ thể như sau:

Kiến nghị Quốc hội đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tạo sự chủ động, linh hoạt, phát huy cao nhất sức sáng tạo của các cấp, các ngành, các địa phương đi kèm với xác định cụ thể, rõ ràng về trách nhiệm của từng chủ thể. Đồng thời, nâng cao tính tự chủ, tự quyết định và tự chịu trách nhiệm gắn với trách nhiệm giải trình của các địa phương.

Kiến nghị Chính phủ cho phép TPHCM được tự quyết định một số nội dung chi ngân sách phù hợp với đặc thù phát triển đô thị đặc biệt, siêu đô thị.

Xây dựng và triển khai hệ thống cảnh báo sớm rủi ro tài chính – ngân sách dựa trên dữ liệu thời gian thực, AI và công nghệ số. Tăng cường kết nối, liên thông dữ liệu giữa các đơn vị tài chính, kho bạc, cơ quan thu, cơ quan thanh tra – kiểm tra để kiểm soát sử dụng NSNN kịp thời, hiệu quả.

Bộ Tài chính cần hoàn thiện và ban hành hệ thống văn bản pháp luật trong điều kiện các hoạt động thực hiện trên nền tảng CNTT và hoàn thiện các quy trình, thủ tục liên kết giữa các cơ quan có liên quan trong công tác quản lý quỹ NSNN, từ đó làm căn cứ pháp lý cho công tác quản lý quỹ NSNN trên địa bàn TPHCM và trong lĩnh vực hoạt động của KBNN TPHCM.

Tăng cường sự chỉ đạo, điều hành của KBNN đối với công tác quản lý quỹ NSNN đối với mỗi KBNN tỉnh, thành phố trực thuộc. Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của KBNN tỉnh để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm quyết định chi theo chế độ, tiêu

chuẩn và mức chi trong phạm vi dự toán chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao; chịu trách nhiệm về quyết định chi và tính chính xác của các nội dung chi.

5.3. Hạn chế của nghiên cứu

Thời gian nhóm thực hiện nghiên cứu vào giai đoạn Nhà nước đang thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính. Kho bạc nhà nước TPHCM chuyển thành kho bạc nhà nước Khu vực II với các chức năng nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Đồng thời, các Sở ban ngành tại địa phương cũng đang được sắp xếp, tinh gọn và thay đổi một số chức năng, nhiệm vụ. Do đó, nội dung nghiên cứu không hoàn toàn phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới của kho bạc nhà nước và các cơ quan ban ngành tại địa phương.

Mặt khác, TPHCM thực hiện chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 131/2020 của Quốc hội, không tổ chức HĐND quận, phường. Thành phố Thủ Đức cũng là mô hình thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương đầu tiên của cả nước được thực hiện theo Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Như vậy, một số văn bản hiện nay không còn phù hợp.

Nhóm tác giả đề xuất nghiên cứu tiếp theo sẽ được thực hiện sau khi Nhà nước và địa phương ổn định các tổ chức bộ máy; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được thay đổi phù hợp với mô hình hoạt động mới cũng như nhiệm vụ chính trị của mỗi cơ quan. Từ đó, nghiên cứu sẽ chuẩn hóa các nội dung nghiên cứu để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, từng lĩnh vực theo quy định hiện hành.

Tài liệu tham khảo

- Alexander, E. R. (1993). Interorganizational coordination: Theory and practice. *Journal of Planning Literature*, 7(4), 328-343.
- Allen Schick (1964). Control Patterns in State Budget Execution. *Journal of Public Administration Review*, 24(2), 97-106. <https://www.jstor.org/stable/973452>
- Amos, D. (2008). *The impact of new technologies in public financial management and performance*. International Monetary Fund Working Paper.

- An Nhi (2022). Những bước đi cơ bản giúp Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng tiến tới Kho bạc Số. *Thời báo Tài chính Việt Nam*. <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/nhung-buoc-di-co-ban-giup-kho-bac-nha-nuoc-da-nang-tien-toi-kho-bac-so-113099.html>
- Bộ Tài chính (2016). *Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà nước*. <https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=188329>
- Bộ Tài chính (2017). *Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017 hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ kho bạc nhà nước*. <https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=191601>
- Bộ Tài chính (2021). *Quyết định số 1924/QĐ-BTC ngày 30/9/2021 Ban hành kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025*. <https://files.thuvienphapluat.vn/uploads/FilePDFUpload/594621.pdf?vv=103000>
- Bộ Tài chính (2024). *Thông tư số 17/2024/TT-BTC ngày 14/3/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024*. <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=209904>
- Chính phủ (2015). *Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước*. <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=14927>
- Chính phủ (2020). *Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước*. <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=198941>
- Chính phủ (2021). *Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập*. <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=203429>
- De Lorena, A. L. F., & Costa, A. P. C. S. (2024). PRisk-MM: a public sector risk management maturity model for Brazilian public organisations. *Journal of Risk Research*, 27(1), 46-62. <https://doi.org/10.1080/13669877.2023.2293039>.
- Dương Đăng Chinh (2007). *Giáo trình quản lý tài chính công*. NXB Tài chính.
- Hải Đăng (2022, ngày 21 tháng 11). Tỉnh Bình Dương bảo đảm quản lý thu, chi ngân sách cao và bền vững. *Tạp chí Cộng sản*. https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/thai-nguyen/-/2018/826701/view_content
- Hoàng Thị Thúy Nguyệt (2017). *Giáo trình Quản lý thu ngân sách nhà nước*. NXB Tài chính.
- Hoàng, L. D. (2024, ngày 10 tháng 7). Quản lý chi ngân sách địa phương và kinh nghiệm cho Thành phố Hà Nội. *Tạp chí Tài chính*.
- International Monetary Fund (2007). *Manual on fiscal transparency*. IMF Publications.
- Kho bạc Nhà nước TPHCM (2019, 2020, 2021, 2022, 2023). *Báo cáo thu chi ngân sách nhà nước*.
- Lê Thị Mận (2010). *Lý thuyết tài chính tiền tệ*. NXB Lao động xã hội.
- Lê Vũ Minh & Nguyễn Văn Anh (2023). *Giải pháp thúc đẩy số hóa hồ sơ kiểm soát chi ngân sách nhà nước (NSNN) qua KBNN, hướng tới Kho bạc số trên địa bàn TPHCM*. Đề tài cấp Bộ mã số KB-24/HCM-2022. Bộ Tài chính.
- N. Yu. Melnychuk, N. O. Parfentseva, I. O. Melnychuk (2019). Statistical Assessment of the Budget Management Effectiveness When Drawing Up, Reviewing and Approving the State Budget. *Journal of Sustainability*, 86(3), 38-46. <https://su-journal.com.ua/index.php/journal/article/download/253/230>.
- Nguyễn Đăng Dờn (2009). *Lý thuyết tài chính tiền tệ*. NXB Đại học quốc gia HCM.
- Nguyễn Ngọc Hải (2019). Kinh nghiệm quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách cho dự án đầu tư xây dựng cơ bản. *Tạp chí Tài chính*. <https://tapchitaichinh.vn/kinh-nghiem-quan-ly-phan-bo-va-su-dung-ngan-sach-cho-du-an-dau-tu-xay-dung-co-ban.html>
- Nguyễn Thị Thúy (2021). Cơ sở lý luận và kinh nghiệm quản lý ngân sách nhà nước theo kết quả đầu ra. *Tạp chí Tài chính*. <https://tapchikinhtetaichinh.vn/co-so-ly-luan-va-kinh-nghiem-quan-ly-ngan-sach-nha-nuoc-theo-ket-qua-dau-ra-36637.html>
- Nguyễn Văn Quang (2023). *Đổi mới phương pháp phân tích hoạt động nghiệp vụ KBNN trong bối cảnh mới [Đề tài KH & CN cấp bộ, Bộ Tài chính]*. Hà Nội.
- OECD (2014). *Budgeting Practices and Procedures in OECD Countries*. OECD Publishing.

- Phạm Quang Hùng (2022). Hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước cấp huyện nhằm phòng ngừa rủi ro trên địa bàn TPHCM. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 29. <https://kinhtevadubao.vn/hoan-thien-cong-tac-kiem-soat-chi-thuo-ng-xuyen-qua-kho-bac-nha-nuoc-chuong-my-tp-ha-noi-21405.html>
- Phan T. T. H. & Nguyễn, T. T. T. (2024). Minh bạch ngân sách nhà nước của chính quyền địa phương cấp tỉnh hiện nay. *Tạp chí điện tử Lý luận Chính trị*. <https://lyluanchinhtri.vn/minh-bach-ngan-sach-nha-nuoc-cua-chinh-quyen-dia-phuong-cap-tinh-hien-nay-5522.html>
- Quốc hội (2015). *Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Luat-ngan-sach-nha-nuoc-nam-2015-281762.aspx>
- Sử Đình Thành và Vũ Thị Minh Hằng (2008). *Nhập môn tài chính – tiền tệ*. NXB Lao động Xã hội.
- Thủ tướng Chính phủ (2007). *Quyết định số 138/QĐ-TTg, ngày 21/8/2007 về Chiến lược phát triển KBNN (KBNN) đến năm 2020*. Thủ tướng Chính phủ (2007). <https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=150202&tagid=6&type=1>
- Thuy, H. T., & Lim, S. (2023). The determinants of fiscal transparency in Vietnamese local governments. *Lex Localis*, 21(1), 45–62.
- Trần Thị Lan Hương (2015). Kinh nghiệm quản lý ngân sách của một số nước. *Tạp chí Tài chính*, 11(1). <https://stc.hue.gov.vn/diem-bao-tai-chinh/kinh-nghiem-quan-ly-ngan-sach-cua-mot-so-nuoc.html>
- Vân Hà (2017). Thanh tra chuyên ngành Kho bạc tại Đà Nẵng: Chậm để chắc từng bước một. *Thời báo Tài chính Việt Nam*. <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/thanh-tra-chuyen-nganh-kho-bac-tai-da-nang-cham-de-chac-tung-buoc-mot-58004.html>
- Vũ Ngọc Cường & Trần Thị Điểm (2023). *Nghiên cứu phương thức hậu kiểm trong kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước (KBNN) Thanh Hóa*. Đề tài cấp Bộ mã số KB-11/TH-2022. Bộ Tài chính
- World Bank & Government of Vietnam (2017). *Vietnam Public Expenditure Review: Fiscal Policies towards Sustainability, Efficiency, and Equity*. Washington, DC: The World Bank.
- World Bank (2014). *Vietnam fiscal transparency review: Analysis and stakeholder feedback on state budget information in the public domain*. Washington, DC: World Bank.
- World Bank (2016). *Fiscal Management Reform for Middle-Income Vietnam*. Washington, DC: The World Bank.